

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN CÔNG DÂN
 THỂ HIỆN QUA HIẾN PHÁP NĂM 1946 VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ ĐƯỢC
 KẾ THỪA, PHÁT TRIỂN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

■ LS. TS. TRƯƠNG HỒNG QUANG*

Tóm tắt: Hiến pháp năm 1946 là bản Hiến pháp dân chủ, tiến bộ, kết tinh giá trị của thời đại, phản ánh tư tưởng về Nhà nước pháp quyền của Hồ Chí Minh, là thành quả của công cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của toàn dân tộc. Bài viết phân tích nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, quyền công dân thể hiện qua bản Hiến pháp năm 1946 và đánh giá việc kế thừa, phát triển những tư tưởng này trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Hiến pháp năm 1946; quyền con người; quyền công dân; tư tưởng Hồ Chí Minh.
 Nhận bài: 23/4/2025 Hoàn thành biên tập: 04/6/2025 Duyệt đăng: 04/7/2025

HO CHI MINH'S THOUGHTS ON HUMAN RIGHTS AND CIVIL RIGHTS EXPRESSED
 THROUGH THE 1946 CONSTITUTION AND THE INHERITED AND DEVELOPED
 VALUES IN THE CURRENT PERIOD

Abstract: The 1946 Constitution is a democratic and progressive Constitution, crystallizing the values of the times, reflecting Ho Chi Minh thought on the rule of law state, and is the result of the struggle for independence and freedom of the entire nation. This article analyzes the content of Ho Chi Minh thought on human rights and citizen rights expressed through the 1946 Constitution and evaluates the inheritance and development of these thoughts in the current period.

Keywords: The 1946 Constitution; human rights; citizens' rights; Ho Chi Minh thought.
 Article received: 23/4/2025 Editing completed: 04/6/2025 Approved for publication: 04/7/2025

Đặt vấn đề

Hiến pháp năm 1946 là bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được ban hành với giá trị cốt lõi xuyên suốt là dân chủ. Từng điều trong bản Hiến pháp năm 1946 đều nhất quán một quan điểm, tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể Nhân dân, xây dựng một chính thể dân chủ

rộng rãi, một bộ máy nhà nước mạnh mẽ và sáng suốt, đề cao và tôn trọng quyền con người, quyền công dân. Mặc dù, đã qua hơn 3/4 thế kỷ, nhưng tư tưởng vượt thời đại của Hồ Chí Minh thể hiện qua bản Hiến pháp năm 1946 vẫn vẹn nguyên những giá trị sâu sắc, đặc biệt là tư tưởng về quyền con người, quyền công dân.

* Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, quyền công dân thể hiện qua Hiến pháp năm 1946

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong những người Việt Nam đi tiên phong, đồng thời là người có cách tiếp cận mối quan hệ giữa Hiến pháp và quyền con người một cách toàn diện và khoa học. Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa nhân văn, nhân quyền, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa yêu nước, giải quyết quan hệ “nhân quyền”, “dân quyền” và Hiến pháp một cách mẫu mực, hài hòa. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người muốn được tự do thì dân tộc phải được độc lập: “một dân tộc nô lệ không thể có con người tự do”¹. Tuy nhiên, độc lập dân tộc chỉ là điều kiện cần, chưa phải là điều kiện đủ; để bảo đảm phát triển bền vững cần phải xây dựng một Nhà nước thực sự “của dân, do dân và vì dân”², một xã hội mới “sửa sang thể đạo kinh dinh nhân quyền”³. Để làm được điều đó, cần phải xây dựng và thông qua một bản Hiến pháp tiến bộ, ghi nhận đầy đủ các quyền con người, quyền công dân.

Nói cách khác, chiến lược phát triển của cách mạng theo Chủ tịch Hồ Chí Minh trước hết phải giành độc lập cho dân tộc nhưng sau đó quan trọng hơn phải xây dựng một Nhà nước tôn trọng và bảo đảm nhân quyền, coi nhân quyền, dân quyền là các giá trị thiêng liêng, là lý do và mục tiêu tồn tại, là sự bảo đảm cho phát triển bền vững, bởi “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁴.

Tư tưởng nhân quyền gắn liền với độc lập dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện rõ ràng và sâu sắc nhất thông qua bản Tuyên ngôn độc lập ngày 02/9/1945. Tuyên ngôn độc lập là sự kết tinh sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao không chỉ về tính nhân văn sâu sắc, giá trị đạo lý và chính trị to lớn đối với các dân tộc thuộc địa và Nhân dân lao động trên toàn thế giới, mà còn ở tính khoa học - pháp lý chặt chẽ, sáng tạo, là phương pháp luận đúng đắn về giải phóng dân tộc, giải phóng con người, hiện thực hóa các quyền và tự do cơ bản cho tất cả mọi người⁵.

1. Nguyễn Đình Lộc (2015), “Tuyên ngôn độc lập năm 1945 - Những giá trị truyền thống và đương đại”, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/print/2424/tuyen-ngon-doc-lap-nam-1945-nhung-gia-tri-truyen-thong-va-duong-dai>, truy cập ngày 23/4/2025.

2. Nguyễn Đình Lộc (1998), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 41 - 92.

3. Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. 2, tr. 502.

4. Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011), *tlđđ*, t. 4, tr. 64.

5. Hoàng Văn Nghĩa (2021), “Tinh thống nhất biện chứng giữa quyền con người với quyền dân tộc trong Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 - Ý nghĩa đối với cuộc đấu tranh vì quyền con người chân chính hiện nay”, https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/da-tranh-phan-bac-cac-luan-dieu-sai-trai-thu-dich/chi-tiet/-/asset_publisher/YqSB2JpnYto9/content/tinh-thong-nhat-bien-chung-giua-quyen-con-nguoi-voi-quyen-dan-toc-trong-tuyen-ngon-doc-lap-nam-1945-y-nghia-doi-voi-cuoc-dau-tranh-vi-quyen-con-nguoi, truy cập ngày 23/4/2025.

Xuất phát từ nhận thức về mối quan hệ không tách rời giữa nhân quyền và Hiến pháp, sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, ngay tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã yêu cầu tổ chức cuộc bầu cử đầu tiên càng sớm, càng tốt với mục đích để Nhân dân thực hiện quyền tự do chính trị quyền dân chủ, quyền công dân của mình là bầu ra Quốc hội và Quốc hội có quyền thông qua một bản Hiến pháp ghi nhận các quyền tự do, dân chủ cho Nhân dân. Việc xây dựng Hiến pháp là nhiệm vụ cách mạng trọng đại theo suốt quá trình đấu tranh của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, từ khởi đầu cho đến khi cách mạng thành công⁶. Người chỉ rõ: “trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có Hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ”⁷. Tư tưởng này của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành “kim chỉ nam” chi phối việc soạn thảo và thông qua không chỉ bản Hiến pháp năm 1946, mà còn các bản Hiến pháp sau này của Việt Nam⁸.

Thứ nhất, vị trí và cấu trúc các quy định về quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 1946.

Điểm nổi bật của Hiến pháp năm 1946 ở chỗ, mặc dù ra đời ngay trong những năm đầu tiên của chính quyền Nhân dân non trẻ, còn phải tập trung giải quyết các công việc chính trị trong nước cũng như việc ngoại giao với nước ngoài nhưng vẫn dành sự quan tâm đặc biệt đối với vấn đề quyền con người - được thể hiện thông qua nghĩa vụ và quyền lợi công dân. Mặc dù, bản Hiến pháp năm 1946 chỉ có 70 điều nhưng đã dành Chương II (gồm 18 điều) quy định tương đối bao quát, đầy đủ và toàn diện về các nghĩa vụ và quyền lợi của công dân. Chương quy định về nghĩa vụ và quyền lợi của công dân được sắp xếp ở vị trí quan trọng trong Hiến pháp, ngay sau Chương I - chương quy định về chính thể.

Tuy Hiến pháp năm 1946 chưa sử dụng trực tiếp thuật ngữ “quyền con người” nhưng đã đề cập cụ thể đến các quyền của con người. Chủ thể quyền của Chương II là công dân, nhưng xét về bản chất, các quyền công dân trong bản Hiến pháp năm 1946 cũng chính là quyền con người được ghi nhận trong Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền (UDHR) năm 1948 và Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR) năm 1966. Nội dung quyền con người trong Hiến pháp năm 1946 được xuyên suốt bởi quan điểm đã được ghi nhận ở Điều

6. Phan Đăng Thanh & Trương Thị Hòa (2012), “*Tư tưởng lập hiến Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX*”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 166.

7. Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011), *tłđđ*, t. 4, tr. 7.

8. Trương Hồng Quang (2024), “*Nguồn gốc tư tưởng về quyền con người và sự phát triển tư tưởng hiến định về quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam trước năm 1946*”, <https://danchuphapluat.vn/nguon-goc-tu-tuong-ve-quyen-con-nguoi-va-su-phat-trien-tu-tuong-hien-dinh-ve-quyen-con-nguoi-quyen-cong-dan-o-viet-nam-truoc-nam-1946>, truy cập ngày 23/4/2025.

thứ 1: “Nước Việt Nam là một nước Dân chủ Cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể Nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”.

Quyền con người trong Hiến pháp năm 1946 không những được ghi nhận thông qua các quyền công dân mà còn được thể hiện ở quy định về quyền của chủ thể không phải công dân tại Điều thứ 16, đó là quyền của những người ngoại quốc đấu tranh cho dân chủ và tự do mà phải trốn tránh thì được trú ngụ trên đất Việt Nam. Đặc biệt, Hiến pháp năm 1946 có những quy định tiến bộ như: “đàn bà ngang quyền với đàn ông về mọi phương diện” (Điều thứ 9); “ngoài sự bình đẳng về quyền lợi, những quốc dân thiểu số được giúp đỡ về mọi phương diện để chóng tiến kịp trình độ chung” (Điều thứ 8); “những người công dân già cả hoặc tàn tật không làm được việc thì được giúp đỡ. Trẻ con được săn sóc về mặt giáo dưỡn” (Điều thứ 14); “nền sơ học cưỡng bách và không học phí. Ở các trường sơ học địa phương, quốc dân thiểu số có quyền học bằng tiếng của mình. Học trò nghèo được Chính phủ giúp” (Điều thứ 15). Có thể thấy, nét nổi bật của Hiến pháp năm 1946 so với các hiến pháp khác về sau là các quy định của Chương II được diễn đạt rất súc tích, ngắn gọn, mang tính thực tế và khả thi cao, thuận lợi cho việc

thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các quyền con người, quyền công dân. Đồng thời, Hiến pháp năm 1946 thừa nhận quyền của công dân là quyền tự nhiên, vốn có, chứ không phải do Nhà nước trao cho, cụ thể như, “quyền tư hữu tài sản của công dân Việt Nam được bảo đảm” (Điều thứ 12), “công dân Việt Nam có quyền... tự do tín ngưỡng, tự do cư trú, đi lại trong nước và ra nước ngoài” (Điều thứ 10)⁹.

Thứ hai, các nguyên tắc cơ bản về quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 1946.

Hiến pháp năm 1946 xác định ba nguyên tắc cơ bản xây dựng Hiến pháp gồm: (i) đoàn kết toàn dân không phân biệt giống nòi, gái trai, giai cấp, tôn giáo; (ii) bảo đảm các quyền tự do dân chủ; (iii) thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của Nhân dân. Tất cả 07 chương của Hiến pháp năm 1946 đều xây dựng dựa trên ba nguyên tắc này¹⁰.

Nguyên tắc bảo đảm các quyền tự do dân chủ được thể hiện ở Chương II của Hiến pháp năm 1946 (với 18 điều) thể hiện tính nhân văn và tiến bộ. Ngoài ra, nguyên tắc bình đẳng cũng được thể hiện trong Hiến pháp năm 1946: mọi công dân Việt Nam đều ngang quyền về mọi phương diện (Điều thứ 6); bình đẳng trước pháp luật được tham gia chính quyền và công cuộc kiến quốc (Điều thứ 7); bình đẳng về dân tộc (Điều thứ 8); bình đẳng

9. Mai Hồng Quỳ (2012), “Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong các bản Hiến pháp Việt Nam và định hướng đổi mới”, Tạp chí Luật học, (7), tr. 44.

10. Lưu Đức Quang (2016), “Nguyên tắc Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 41- 43.

giới (Điều thứ 9); bình đẳng giai cấp (Điều thứ 13). Việc quy định nghĩa vụ và quyền lợi công dân tại thời điểm bấy giờ là một bước tiến về quyền con người, quyền công dân. Bởi lẽ, trong điều kiện Nhân dân ta vừa mới giành được chính quyền và nước nhà vừa mới độc lập mà Hiến pháp năm 1946 đã quy định như vậy, điều đó chứng tỏ rằng chế độ ta là chế độ dân chủ thực sự, vì con người, cho con người¹¹.

Như vậy, với Hiến pháp năm 1946, lần đầu tiên trong lịch sử, địa vị pháp lý của công dân được xác định trên cơ sở dân tộc giành được độc lập. Có thể thấy, mặc dù ra đời trong hoàn cảnh khó khăn nhưng Hiến pháp năm 1946 ghi nhận những giá trị quyền con người mà Nhân dân Việt Nam đã giành được. Đó là nội dung cốt lõi của một bản Hiến pháp dân chủ. Tuy là bản Hiến pháp đầu tiên của Việt Nam nhưng Hiến pháp năm 1946 đã ghi nhận và bảo đảm những quyền cơ bản của con người đó là sự bình đẳng về quyền lợi trên mọi phương diện; công dân Việt Nam không phân biệt giống nòi, gái trai, giai cấp, tôn giáo đều bình đẳng như nhau.

Thứ ba, nội dung các nhóm quyền trong Hiến pháp năm 1946.

Về nhóm quyền dân sự, chính trị, lời nói đầu

của Hiến pháp năm 1946 khẳng định, bảo đảm các quyền tự do dân chủ là một trong ba nguyên tắc nền tảng cho việc xây dựng Hiến pháp. Nguyên tắc này không được tiếp tục ghi nhận trong các bản Hiến pháp về sau của Việt Nam (1959, 1980, 1992, 2013)¹². Trong Hiến pháp năm 1946, nhóm quyền dân sự, chính trị gồm 17 quyền¹³.

Về số lượng quyền, nếu so sánh với các quyền con người được ghi nhận hiện nay hay so với UDHR năm 1948, các quyền dân sự, chính trị được ghi nhận trong Hiến pháp năm 1946 còn thiếu một số quyền như: quyền tự do tư tưởng, tự do báo chí, quyền có quốc tịch, quyền kết hôn tự nguyện và bình đẳng trong hôn nhân, quyền thừa kế, quyền khiếu nại, tố cáo của công dân, chưa có cơ chế bồi thường trong trường hợp cán bộ, công chức nhà nước thực hiện hành vi xâm phạm trái pháp luật quyền công dân... Hiến pháp năm 1946 còn gộp một số quyền dân sự, chính trị của công dân - những quyền mang tính độc lập, thuộc các lĩnh vực khác nhau “gói gọn” trong một điều của Hiến pháp (ví dụ Điều thứ 10)¹⁴.

Tuy nhiên, Hiến pháp 1946 có những quyền quan trọng mà các bản Hiến pháp sau này không có hoặc chưa quy định đầy đủ như:

11. Nguyễn Văn Động (2005), “Quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp Việt Nam, sách chuyên khảo”, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 73 - 74.

12. Vũ Công Giao, Nguyễn Thuỳ Dương (2017), “Những giá trị nổi bật về quyền con người của Hiến pháp năm 1946 và sự kế thừa phát triển trong Hiến pháp năm 2013”, Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội: Luật học, tập 33 số 2, tr. 33 - 40.

13. Được quy định tại các điều thứ 7, 10, 11, 18, 20, 21, 67, 68 của Hiến pháp năm 1946.

14. Mai Hồng Quỳ (2012), “Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong các bản Hiến pháp Việt Nam và định hướng đổi mới”, *tlđd*, tr. 45.

quyền phúc quyết về Hiến pháp và những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia; quyền bầu cử tự do; quyền tự do xuất bản. So với lịch sử lập hiến về quyền con người của nhiều quốc gia trên thế giới thì việc ghi nhận các quyền công dân trong Hiến pháp năm 1946 là rất tiến bộ. Ngoài ra, giá trị của Chương II Hiến pháp năm 1946 còn được thể hiện ở “tính tối cao” của Hiến pháp so với các bản Hiến pháp sau này của Việt Nam thông qua cách thể hiện các quyền công dân. Hiến pháp đã bảo đảm được giá trị thi hành trực tiếp, các quyền cơ bản của công dân không cần phải cụ thể hóa, không kèm thêm câu “theo quy định của pháp luật” như các bản Hiến pháp sau này¹⁵.

Về cách thức quy định nội dung của quyền, trong Hiến pháp năm 1946, các quyền dân sự, chính trị được hiến định theo cách thức rất ngắn gọn, trực tiếp, dễ hiểu cho phép xác định rõ cả về chủ thể và nội dung chính, trong đó hầu hết các quy định nêu cả phạm vi/giới hạn của quyền. Mặc dù, quy định rất ngắn gọn song một số quyền dân sự, chính trị trong Hiến pháp năm 1946 vẫn có nội hàm đầy đủ,

tiến bộ. Ví dụ: quyền bầu cử, ứng cử được bảo đảm theo nguyên tắc bỏ phiếu tự do, trực tiếp và kín (Điều thứ 17). Đặc biệt, Điều thứ 16 Hiến pháp năm 1946 quy định: “những người ngoại quốc tranh đấu cho dân chủ và tự do phải trốn tránh thì được ngụ trên đất Việt Nam”. Đây chính là một trong số quy định về quyền con người (quyền được tị nạn quy định tại Điều 14 UDHR năm 1948) trong Hiến pháp năm 1946 vì chủ thể của quyền trong Điều thứ 16 không phải là công dân Việt Nam. Điều này cho thấy, quy định về quyền chính trị của Hiến pháp năm 1946 có tính vượt trước so với Luật quốc tế về quyền con người, chứng tỏ tầm nhìn rất sâu rộng, tiến bộ về dân chủ, nhân quyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các nhà lập hiến Việt Nam thời kỳ này.

Do điều kiện chiến tranh, trong 09 năm kháng chiến chống Pháp (từ năm 1946 đến năm 1954), mặc dù các tư tưởng tiến bộ về quyền con người nói chung và các quyền dân sự, chính trị nói riêng trong Hiến pháp năm 1946 vẫn được kế thừa và phát triển trong các hoạt động lập pháp về quyền con người¹⁶,

15. Nguyễn Như Phát (2012), “*Hiến pháp không phải để ban ơn cho Nhân dân*”, nguồn: <https://plo.vn/thoi-su/chinh-tri/hien-phap-khong-phai-de-ban-on-cho-nhan-dan-39991.html>, truy cập ngày 23/4/2025.

16. Sắc lệnh số 40/SL ngày 29/3/1946 về bảo vệ tự do cá nhân; Sắc lệnh số 41/SL ngày 29/3/1946 về những quy định tạm thời cho chế độ báo chí; Sắc lệnh số 69/SL ngày 18/6/1949 về quyền được bảo vệ của bị can; Nghị định số 181-NV/TP ngày 12/6/1951 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tư pháp về tổ chức và kiểm soát các trại giam; Nghị định số 315/TTg ngày 04/10/1953 của Chính phủ về chính sách đối với tôn giáo; Sắc lệnh số 229/SL ngày 29/4/1955 của Chủ tịch nước về chính sách dân tộc; Sắc lệnh số 234/SL ngày 14/6/1955 của Chủ tịch nước về bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; Sắc lệnh số 282/SL ngày 14/12/1956 của Chủ tịch nước về hoạt động báo chí; Luật về quyền tự do hội họp năm 1957; Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 về quyền lập hội; Luật Công đoàn năm 1957; Luật Báo chí năm 1957; Luật Bảo đảm quyền tự do thân thể và quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật, thư tín của Nhân dân năm 1957...

tuy nhiên, trên thực tế việc thực hiện các quyền này không tránh khỏi những hạn chế nhất định. Mặc dù vậy, Hiến pháp năm 1946 vẫn được xem là bản Hiến pháp hiện đại và dân chủ nhất trong lịch sử lập hiến Việt Nam.

Về nhóm quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, Hiến pháp năm 1946 đã dành 06 điều (các điều thứ 8, 9, 12, 13, 14, 15) quy định 09 quyền của công dân Việt Nam về kinh tế, xã hội và văn hóa¹⁷. Nội dung các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa của Hiến pháp năm 1946 mang tính dân chủ, tiến bộ và nhân văn sâu sắc (Điều thứ 8, 13, 14, 15). Việc ghi nhận “đàn bà ngang quyền với đàn ông về mọi phương diện” (Điều thứ 9) cho thấy tiến bộ vượt bậc của các nhà lập hiến Việt Nam, vì không ít quốc gia phương Tây phải mất nhiều thời gian mới có được. Ví dụ: phụ nữ ở hai quốc gia luôn tự hào đã sản sinh ra Tuyên ngôn nhân quyền bất hủ tại thời điểm đó (Mỹ, Pháp) vẫn bị phân biệt đối xử nặng nề. Phụ nữ Mỹ phải mất 144 năm, phụ nữ Pháp mất 155 năm kể từ sau các cuộc cách mạng năm 1776 và năm 1789 mới được thừa nhận quyền bầu cử. Phụ nữ Thụy Sĩ phải đến năm 1971 mới thừa nhận quyền này¹⁸.

Có thể thấy, việc ghi nhận các quyền con người và cơ chế bảo đảm thực hiện trong Hiến pháp năm 1946 có ý nghĩa thực tiễn to lớn. Đúng

như Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đứng đầu cơ quan soạn thảo Hiến pháp năm 1946 đã khẳng định: “Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới biết dân tộc Việt Nam đã có đủ mọi quyền tự do. Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới: phụ nữ Việt Nam đã được đứng ngang hàng với đàn ông để được hưởng chung mọi quyền tự do của một công dân. Hiến pháp đó đã nêu một tinh thần đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc Việt Nam và một tinh thần liêm khiết, công bình của các giai cấp”¹⁹. Hiến pháp năm 1946 ra đời là sự khẳng định mạnh mẽ về mặt pháp lý chủ quyền quốc gia của Nhân dân Việt Nam, sự độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tuy nhiên, do điều kiện chiến tranh nên bản Hiến pháp năm 1946 không được công bố chính thức. Mặc dù vậy, tinh thần và nội dung của Hiến pháp năm 1946 luôn được Chính phủ lâm thời và Ban Thường vụ Quốc hội áp dụng, điều hành đất nước. Tư tưởng lập hiến của của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện qua Hiến pháp năm 1946 luôn được kế thừa và phát triển trong các bản Hiến pháp sau này.

Bên cạnh những thành tựu đáng ghi nhận, do ra đời trong hoàn cảnh đất nước đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, chiến tranh gần kề và bộ máy chính quyền còn non trẻ nên

17. Được quy định tại các điều thứ 8, 9, 12, 13, 14, 15 của Hiến pháp năm 1946.

18. Văn phòng Thường trực về nhân quyền & Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (Phôi hợp thực hiện, 2015), “Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp Việt Nam”, Hà Nội, tr. 222.

19. Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011), t.lđd, t.4, tr. 491.

tinh thần chủ đạo của Hiến pháp năm 1946 là thiết lập một Nhà nước thống nhất, mạnh mẽ để lãnh đạo Nhân dân vượt qua những mối đe dọa từ nhiều phía. Do vậy, các quy định trong chương về quyền công dân Hiến pháp năm 1946 mới chỉ dừng lại ở mức cơ bản, chưa mở rộng ra nhiều lĩnh vực. Một số quyền quan trọng của người dân về kinh tế, xã hội và văn hóa chưa được quy định một cách đầy đủ. Ngoài ra, Hiến pháp năm 1946 cũng chưa thể hiện sự phân biệt giữa quyền con người và quyền công dân.

2. Kế thừa, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, quyền công dân thể hiện qua Hiến pháp năm 1946 trong giai đoạn hiện nay

Thứ nhất, thực tiễn kế thừa, phát triển những giá trị về quyền con người, quyền công dân của Hiến pháp năm 1946.

Có thể khẳng định, trong lịch sử lập hiến ở Việt Nam đến thời điểm hiện nay, đỉnh cao của tinh thần tôn trọng, đề cao quyền con người vẫn là bản Hiến pháp năm 1946²⁰. Trong bản Hiến pháp này, vấn đề quyền con người, quyền công dân được đặc biệt đề cao theo những cách thức và mức độ hơn hẳn so với tất cả các bản Hiến pháp về sau của Việt Nam. Chế định quyền công dân trong Hiến pháp 1946 được xây dựng theo cách tiếp cận cởi mở, tiến bộ, cập nhật với tư tưởng chung của nhân loại nhưng khoa học, chặt chẽ và mang tính thực tế cao.

Cách tiếp cận nội dung, ngôn ngữ sử dụng trong việc hiến định các quyền công dân trong Hiến pháp năm 1946 có sự kết hợp hài hòa giữa những giá trị tiến bộ của văn minh phương Tây với những tư tưởng, điều kiện hoàn cảnh đặc thù của dân tộc Việt Nam ở thời kỳ đó, góp phần khẳng định giá trị và tính độc đáo của Hiến pháp năm 1946 trong lịch sử lập hiến Việt Nam.

Cách tiếp cận kỹ thuật và nội dung hiến định về quyền trong Hiến pháp năm 1946 cho đến nay vẫn là các tiêu chí tham khảo quan trọng cho việc bổ sung, phát triển và thực hiện các quyền hiến định ở Việt Nam. Điều này được thể hiện rõ trong Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) (Hiến pháp năm 2013). Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Chương II của Hiến pháp năm 2013 (giống Hiến pháp năm 1946). Hiến pháp 2013 quy định, Nhà nước có nghĩa vụ công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm các quyền con người, quyền công dân (Điều 3, Điều 14). Sự thay đổi này cho thấy, các nhà lập hiến Việt Nam đã quay trở về tư tưởng quyền tự nhiên trong Hiến pháp năm 1946 sau một thời kỳ dài bị ảnh hưởng bởi tư tưởng quyền pháp lý. Bên cạnh đó, Hiến pháp năm 2013 về cơ bản đã có sự phân biệt giữa quyền con người và quyền công dân. Ngoài nghĩa vụ bảo đảm như trong Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 2013 ghi nhận nghĩa vụ “tôn trọng” và “bảo vệ” các

20. Vũ Công Giao, Nguyễn Thùy Dương (2017), *tłdd*, tr. 33 - 40.

quyền con người, quyền công dân; ghi nhận nguyên tắc chung về hạn chế quyền con người, quyền công dân (khoản 2 Điều 14)...

Gần 80 năm kế thừa, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 1946 cho thấy, tôn trọng và bảo vệ quyền con người là chủ trương nhất quán của Nhà nước Việt Nam. Việt Nam hiện đã tham gia vào hầu hết các công ước quốc tế quan trọng về quyền con người²¹ và nỗ lực nội luật hóa vào pháp luật quốc gia. Giai đoạn gần 40 năm đổi mới (từ năm 1986 đến nay) đã chứng kiến những thay đổi tích cực của hệ thống pháp luật về quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam. Điểm nhấn chính trong những thành tựu về hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực quyền con người, quyền công dân là Hiến pháp năm 2013, số lượng lớn các luật, pháp lệnh tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân được ban hành. Đặc biệt, từ khi Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 ra đời, việc thực hiện định hướng bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân ngày càng đạt được

nhiều thành tựu. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng yêu cầu “tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp năm 2013; gắn quyền công dân với nghĩa vụ và trách nhiệm công dân đối với xã hội”²². Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới cũng yêu cầu “tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng và quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân” và “thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân”... Ngày 30/4/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Nghị quyết số 66-NQ/TW). Theo đó, tầm nhìn đến năm 2045, Việt Nam có hệ thống pháp luật chất lượng cao, hiện đại, tiệm cận chuẩn mực, thông lệ quốc tế tiên tiến và phù hợp với thực tiễn đất nước, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân.

21. Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966, ICESCR năm 1966, Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc năm 1965, Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ năm 1979, Công ước về quyền trẻ em năm 1989, Công ước chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người năm 1984, Công ước về quyền của người khuyết tật năm 2007...

22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*”, Tập I, NXb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 71.

Thứ hai, tiếp tục kế thừa, phát triển những giá trị về quyền con người, quyền công dân của Hiến pháp năm 2013 trong giai đoạn mới.

Thời gian tới, trong bối cảnh tổng kết 40 năm đổi mới, xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW và hướng tới sửa đổi Hiến pháp năm 2013 một cách căn bản²³, cần tiếp tục bổ sung, phát triển Hiến pháp năm 2013 trên cơ sở tiếp thu các giá trị tiến bộ của Hiến pháp năm 1946: *một là*, cần tiếp tục điều chỉnh các cụm từ “theo quy định của pháp luật” thành “theo luật định” hoặc “do luật định” trong Hiến pháp năm 2013 nhằm giảm thiểu nguy cơ tùy tiện hạn chế và vi phạm các quyền hiến định của các cơ quan nhà nước. Ở đây, việc cụ thể hóa bằng luật không có nghĩa mọi vấn đề liên quan đến việc thực hiện quyền đó đều cần quy định trong luật, mà chỉ cần quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc, có thể trong đạo luật riêng hoặc đạo luật có liên quan²⁴; *hai là*, nghiên cứu việc quy định Nhân dân có quyền phúc quyết Hiến pháp. Điều 29

Hiến pháp năm 2013 ghi nhận quyền biểu quyết khi Nhà nước trưng cầu ý dân của công dân. Về cơ bản, quyền này cũng gần giống như quyền phúc quyết Hiến pháp đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 1946. Điểm khác biệt duy nhất là theo Hiến pháp năm 1946, bất cứ sửa đổi Hiến pháp nào cũng đều được đưa ra toàn dân để phúc quyết. Theo Hiến pháp năm 2013, nếu Nhà nước không tổ chức trưng cầu ý dân thì Nhân dân sẽ không có quyền biểu quyết về các sửa đổi của Hiến pháp (Điều 120).

Kết luận

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 1946 cũng như thực tiễn kế thừa, phát triển trong gần 80 năm qua cho thấy, việc tôn trọng, bảo đảm và thực hiện các quyền con người là đòi hỏi tất yếu và quan trọng hàng đầu của những người đại diện cho Nhân dân thực thi quyền lực công. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân sẽ không thể được xác lập hoàn toàn nếu các quyền tự do, dân chủ của mọi người dân

23. Năm 2025, việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 để thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị với phạm vi sửa đổi tập trung vào các quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và việc phân định đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương. Theo Tổng bí thư Tô Lâm “nếu có thể chúng ta sẽ sửa đổi Hiến pháp một cách căn bản, chắc phải đến kỳ đại hội sau mới tính đến việc đó”, xem: <https://xaydungchinhachsach.chinhphu.vn/loi-dung-sua-doi-bo-sung-hien-phap-2013-119250506081846174.htm>, ngày 07/5/2025; <https://dantri.com.vn/xa-hoi/tong-bi-thu-ky-dai-hoi-sau-se-tinh-sua-doi-hien-phap-mot-cach-can-ban-20250505124337980.htm>, ngày 05/5/2025.

24. Viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp (2014), “*Quyền con người trong Hiến pháp năm 2013 - Quan điểm mới, cách tiếp cận mới và các quy định mới*”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 58 - 59.

không được thực hiện trên thực tế. Những nguyên tắc hiến định về tổ chức và hoạt động của Nhà nước, về quyền con người và quyền công dân chỉ trở thành chân giá trị và bền vững nếu xuất phát từ việc xem Nhân dân là chủ quyền tối cao của mọi quyền lực và là chủ thể của các quyền tự do cơ bản của con người □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tư pháp, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và Pháp luật: Giá trị và thực tiễn vận dụng ở Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Quốc gia, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.

2. Nguyễn Văn Động (2005), *Quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp Việt Nam*, Sách chuyên khảo, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

3. Nguyễn Đình Lộc (1998), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

4. Nguyễn Đình Lộc (2015), *Tuyên ngôn độc lập năm 1945 - Những giá trị truyền thống và đương đại*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/print/2424/tuyen-ngon-doc-lap-nam-1945-nhung-gia-tri-truyen-thong-va-duong-dai>, truy cập ngày 23/4/2025.

5. Hồ Chí Minh: Toàn tập (2011), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. 1, t. 2, t. 4.

6. Lưu Đức Quang (2016), *Nguyên tắc Hiến pháp về quyền con người, quyền*

công dân, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

7. Trương Hồng Quang (2024), *Nguồn gốc tư tưởng về quyền con người và sự phát triển tư tưởng hiến định về quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam trước năm 1946*, <https://danchuphapluat.vn/nguon-goc-tu-tuong-ve-quyen-con-nguoi-va-su-phat-trien-tu-tuong-hien-dinh-ve-quyen-con-nguoi-quyen-cong-dan-o-viet-nam-truoc-nam-1946>, truy cập ngày 23/4/2025.

8. Mai Hồng Quý (2012), *Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong các bản Hiến pháp Việt Nam và định hướng đổi mới*, Tạp chí Luật học, (7).

9. Phan Đăng Thanh (1996), *Tư tưởng lập hiến của một số phong trào đấu tranh giành độc lập trước Hiến pháp năm 1946*, Luận án cao học luật, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Phan Đăng Thanh & Trương Thị Hòa (2012), *Tư tưởng lập hiến Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

11. Văn phòng thường trực về nhân quyền & Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (Phối hợp thực hiện, 2015), *Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp Việt Nam*, Hà Nội.

12. Viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp (2014), *Quyền con người trong Hiến pháp năm 2013 - Quan điểm mới*, cách tiếp cận mới và các quy định mới, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.